TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Án số: **195**/2017/HNGĐ-ST Ngày: 18/09/2017	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phạm Đình Thanh**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Trần Huy Liên**
Ông **Nguyễn Đức Đẹp**

* *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông **Đào Minh Tuấn –** Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

* *Đại diện VKSND thành phố Nha Trang*: Ông **Lê Hoàng Anh -** Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 09 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 563/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 05 năm 2017 về việc "*Ly hôn*"; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2017/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 08 năm 2017; quyết định hoãn phiên tòa số 157/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 08 năm 2017 giữa các đương sự:

* <u>*Nguyên đơn*</u>: Chị **Nguyễn Thị Vũ U** – Sinh năm: 1980
Địa chỉ: Tổ 11 thôn A, huyện B, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

* <u>*Bị đơn*</u>: Anh **Nguyễn Hữu Đ** – Sinh năm 1978
Địa chỉ: 683 đường C, phường D, thành phố E, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Vũ U trình bày: Tôi và anh Nguyễn Hữu Đ tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2003 và có đăng ký kết hôn lại tại UBND phường D, thành phố E, tỉnh Khánh Hòa. Trong quá trình chung sống giữa chúng tôi thường xuyên xích mích, mâu thuẫn do cách sống, tính tình không phù hợp. Chúng tôi đã sống ly thân từ khoảng tháng 10 năm 2016 cho đến nay, tôi nhận thấy cuộc sống vợ chồng nếu cứ tiếp tục kéo dài như hiện nay cũng không thể có hạnh phúc và ảnh hưởng đến con cái; mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay tôi khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Đ

- Về con chung: Chúng tôi có hai con chung là các cháu Nguyễn Hoàng Hải L, sinh ngày 30/12/2003 và Nguyễn Đồng K, sinh ngày 28/08/2012. Khi ly hôn tôi xin được chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Hoàng Hải L và Nguyễn Đồng K. Tôi không yêu cầu anh Nguyễn Hữu Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn*: Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc

giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Hữu Đ, nhưng anh Nguyễn Hữu Đ vẫn cố tình vắng mặt, nên trong hồ sơ không thể hiện lời khai của anh Nguyễn Hữu Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Nguyễn Hữu Đ nhưng bị đơn, anh Nguyễn Hữu Đ không đến Tòa án. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn, anh Nguyễn Hữu Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo qui định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan hệ hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Vũ U và anh Nguyễn Hữu Đ tự nguyện kết hôn ngày 04/08/2003 tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố E, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn số 81/2003, đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian đầu, chị Nguyễn Thị Vũ U và anh Nguyễn Hữu Đ chung sống hạnh phúc, hòa thuận; nhưng khoảng thời gian sau thì luôn phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và ngày càng có khoảng cách với nhau. Do đó, các bên đã sống ly thân từ khoảng tháng 10 năm 2016 cho đến nay để các bên nhìn nhận lại mình và thay đổi bản thân nhưng không có kết quả. Xét thấy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ tiếp tục duy trì cuộc sống gia đình thì cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên. Tại phiên toà, chị Nguyễn Thị Vũ U khai giữa chị và anh Nguyễn Hữu Đ không còn tình cảm vợ chồng và chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Đ, Hội đồng xét xử xét thấy, đây là yêu cầu chính đáng của chị Nguyễn Thị Vũ U và có cơ sở nên cần chấp nhận.

Về con chung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Vũ U thì giữa chị Nguyễn Thị Vũ U và anh Nguyễn Hữu Đ có hai con chung là Nguyễn Hoàng Hải L, sinh ngày 30/12/2003 và Nguyễn Đồng K, sinh ngày 28/08/2012. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Vũ U xin được nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung Nguyễn Hoàng Hải L và Nguyễn Đồng K và chị Nguyễn Thị Vũ U không yêu cầu anh Nguyễn Hữu Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, các cháu Nguyễn Hoàng Hải L và Nguyễn Đồng K đều là nữ, đang ở tuổi mới lớn nên các cháu rất cần sự chăm sóc từ mẹ; hiện tại các cháu đang sinh sống cùng với mẹ ruột và bản thân cháu Nguyễn Hoàng Hải L mong muốn được sống cùng với mẹ, chị Nguyễn Thị Vũ U. Do đó, việc chị Nguyễn Thị Vũ U xin được nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung Nguyễn Hoàng Hải L và Nguyễn Đồng K và không yêu cầu anh Nguyễn Hữu Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp cần chấp nhận. Anh Nguyễn Hữu Đ được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Vũ U và anh Nguyễn Hữu Đ không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Vũ U phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

* Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Vũ U. Chị Nguyễn Thị Vũ U được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Đ.

- *Về con chung*: Giao hai con chung Nguyễn Hoàng Hải L, sinh ngày 30/12/2003 và Nguyễn Đồng K, sinh ngày 28/08/2012 cho chị Nguyễn Thị Vũ U nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Nguyễn Hữu Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Vũ U. Anh Nguyễn Hữu Đ được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Vũ U và anh Nguyễn Hữu Đ không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Vũ U phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, theo biên lai thu số AA/2016/0006762 ngày 22/05/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Chị Nguyễn Thị Vũ U đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị Vũ U được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Hữu Đ được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Phạm Đình Thanh

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự;
- VKSND TP Nha Trang;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa.
- Chi cục thi hành án Nha Trang;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Ủy ban nhân dân phường D, thành phố E;
- L- u: + □n văn;
  + Hồ sơ vụ án.